UBND PHƯỜNG LỤC NAM
**TRƯỜNG THCS ĐỒI NGÔ**

*(Đề có 02 trang)*

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**
**NĂM HỌC 2026 - 2027**
**Môn: Toán - Lớp 6**
*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

## I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm).

*Chọn phương án đúng trong mỗi câu sau đây (mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*

**Câu 1.** Ước chung lớn nhất của 12 và 18 là

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 6 **D.** 12

**Câu 2.** Số liền trước của số 2027 là

**A.** 2028. **B.** 2026. **C.** 2027. **D.** 2025.

**Câu 3.** Một hình vuông có diện tích bằng 81 m² thì độ dài cạnh của hình vuông đó bằng

**A.** 8 m. **B.** 18 m. **C.** 9 m. **D.** 81 m.

**Câu 4.** Cho tập hợp $M = \{a, b, x, y\}$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** $a \notin M$. **B.** $b \notin M$. **C.** $1 \in M$. **D.** $y \in M$.

**Câu 5.** Nếu $x \vdots 7$ và $y \vdots 7$ thì $x + y$ chia hết cho

**A.** 14. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 7.

**Câu 6.** Thứ tự thực hiện đúng đối với biểu thức không có dấu ngoặc là

**A.** Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ.
**B.** Nhân và chia → Lũy thừa → Cộng và trừ.
**C.** Lũy thừa → Cộng và trừ → Nhân và chia.
**D.** Cộng và trừ → Nhân và chia → Lũy thừa.

**Câu 7.** Một hình vuông có chu vi bằng 36 cm thì độ dài cạnh của hình vuông đó bằng

**A.** 6 cm. **B.** 18 cm. **C.** 12 cm. **D.** 9 cm.

**Câu 8.** Khi viết gọn tích $3.2.6^2.6$ bằng cách dùng luỹ thừa, kết quả đúng là

**A.** $3^3.2^2$. **B.** $6^3$. **C.** $6^4$. **D.** $2^3.3^2$.

**Câu 9.** Trong các số sau, số nào chia hết cho 2 và 5?

**A.** 2028. **B.** 2026. **C.** 2025. **D.** 2020.

**Câu 10.** Tính nhanh biểu thức $25.17.4$ ta được kết quả là

**A.** 1700. **B.** 170. **C.** 17000. **D.** 1070.

**Câu 11.** Trong các số $5; 23; 29; 51$, số nào **không** phải là số nguyên tố?

**A.** 5. **B.** 23. **C.** 29. **D.** 51.

**Câu 12.** Trong phép chia một số tự nhiên cho 4 số dư có thể là?

**A.** $1; 2; 3$. **B.** $0; 1; 2$.
**C.** $0; 1; 2; 3$. **D.** $0; 1; 2; 3; 4$.

**Câu 13.** Tính diện tích hình bình hành có độ dài cạnh đáy 6 cm và chiều cao tương ứng 5 cm.

**A.** $33\ \text{cm}^2$. **B.** $11\ \text{cm}^2$. **C.** $60\ \text{cm}^2$. **D.** $30\ \text{cm}^2$.

**Câu 14.** Hoa gấp được 50 bông hoa và xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 bông hoa. Số bông hoa còn thừa không xếp vào hộp là

**A.** 1 bông hoa. **B.** 2 bông hoa. **C.** 3 bông hoa. **D.** 6 bông hoa.

thuvientoanhoc.com

**Câu 15.** Kết quả của phép tính $5^{15}.5^5$ là

**A.** $5^3$. **B.** $5^{20}$. **C.** $5^{10}$. **D.** 1.

**Câu 16.** Cho tam giác đều $ABC$ có $AB = 8$ cm. Khi đó $BC$ bằng

**A.** 8 m. **B.** 8 cm. **C.** 12 cm. **D.** 16 cm.

**Câu 17.** Số La Mã XVII có giá trị là:

**A.** 18. **B.** 17. **C.** 16. **D.** 15.

**Câu 18.** Trong các hình sau, hình nào luôn có bốn cạnh bằng nhau?

**A.** Hình chữ nhật. **B.** Hình vuông.

**C.** Hình bình hành. **D.** Hình thang cân.

**Câu 19.** Hình bình hành ***không*** có tính chất nào dưới đây?

**A.** Hai góc đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

**C.** Bốn góc bằng nhau. **D.** Hai cạnh đối bằng nhau.

**Câu 20.** Trong các phân số sau phân số nào là phân số tối giản?

**A.** $\frac{16}{19}$. **B.** $\frac{3}{12}$. **C.** $\frac{18}{27}$. **D.** $\frac{15}{36}$.

## II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

**Bài 1. (1,5 điểm)**

a) (0,5 điểm) Viết tập hợp $A$ các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 12 bằng cách liệt kê các phần tử.

b) (0,5 điểm) Tính giá trị biểu thức: $3^4 - \left[14 + (8-4)^2\right] : 5 - 4.2026^0$.

c) (0,5 điểm) Tìm số tự nhiên $x$ biết: $x - 45 : 5 = 4^2 - 5$.

**Bài 2. (2,0 điểm)**

a) (0,5 điểm) Tìm số tự nhiên $x$ biết $x \vdots 5$ và $10 \le x < 21$.

b) (0,5 điểm) Tìm chữ số $x$ để số $\overline{47x}$ chia hết cho cả 2 và 3.

c) (1,0 điểm) Đầu năm học bạn Hùng vào siêu thị mua 20 quyển vở, 7 chiếc bút bi và 2 chiếc bút chì hết tổng số tiền là 201000 đồng. Biết giá một quyển vở là 8000 đồng, một chiếc bút bi giá là 5000 đồng. Hỏi giá của một chiếc bút chì là bao nhiêu tiền?

**Bài 3. (1,0 điểm)**

a) (0,5 điểm) Vẽ hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = 5$ cm; $BC = 3$ cm.

b) (0,5 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng 8 m. Người ta làm hàng rào xung quanh mảnh vườn, mỗi mét dài hàng rào có giá 50000 đồng. Hỏi làm hàng rào đó hết bao nhiêu tiền?

**Bài 4. (0,5 điểm)**

Chứng tỏ rằng: $B = 1 + 3 + 3^2 + 3^3 + ... + 3^{2026} + 3^{2027}$ chia hết cho 13.

**------ HẾT ------**

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS ĐỒI NGÔ
**TỔ TOÁN TIN**
*(HDC gồm 02 trang)*

**HDC KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**
**NĂM HỌC 2026 – 2027**
**Môn: Toán – Lớp 6**

## I. Trắc nghiệm (5,0 điểm)

*Mỗi câu đúng được 0,25 điểm*

| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **ĐA** | C | B | C | D | D | A | D | C | D | A | D | C | D | B | B | B | B | B | C | A |

## II. Tự luận (5,0 điểm)

*Chú ý: Dưới đây chỉ là sơ lược từng bước giải và cách cho điểm từng phần của mỗi bài. Bài làm của học sinh yêu cầu phải chi tiết, lập luận chặt chẽ. Nếu học sinh giải cách khác đúng thì chấm và cho điểm từng phần tương ứng.*

| **Câu** | **Lời giải** | **Điểm** |
|---|---|---|
| **Bài 1** | | **1,5** |
| 1.a (0,5) | Ta có $A=\{6;7;8;9;10;11\}$ | 0,5 |
| 1.b (0,5) | $3^4-\left[14+(8-4)^2\right]:5-4\cdot 2026^0$<br>$=81-\left[14+4^2\right]:5-4\cdot 1$<br>$=81-[14+16]:5-4$ | 0,25 |
| | $=81-30:5-4$<br>$=81-6-4$<br>$=71$ | 0,25 |
| 1.c (0,5) | $x-45:5=4^2-5$<br>$x-9=16-5$<br>$x-9=11$ | 0,25 |
| | $x=11+9$<br>$x=20$<br>Vậy $x=20$ | 0,25 |
| **Bài 2** | | **2,0** |
| 2.a (0,5) | $x\vdots 5$ và $10\le x<21$<br>Vì $x\vdots 5$ nên $x\in B(5)$<br>$B(5)=\{0;5;10;15;20;...\}$ | 0,25 |
| | Mà $10\le x<21$ suy ra $x\in\{10;15;20\}$<br>Vậy $x\in\{10;15;20\}$. | 0,25 |
| 2.b (0,5) | Vì $\overline{47x}\vdots 2$ nên $x\in\{0;2;4;6;8\}$.<br>Vì $\overline{47x}\vdots 3$ nên $(4+7+x)\vdots 3$, tức là $(11+x)\vdots 3$. | 0,25 |
| | Với $x\in\{0;2;4;6;8\}$ thì $11+x\in\{11;13;15;17;19\}$; chỉ có $15\vdots 3$ nên $x=4$.<br>Vậy $x=4$. | 0,25 |

thuvientoanhoc.com

| Câu | Lời giải | Điểm |
|---|---|---|
| 2.c (1,0) | Số tiền mua vở, bút bi là:<br>$20 \cdot 8000 + 7 \cdot 5000$<br>$= 160000 + 35000$<br>$= 195000$ (đồng) | 0,5 |
| | Giá tiền của một chiếc bút chì là:<br>$(201000 - 195000) : 2$<br>$= 6000 : 2$<br>$= 3000$ (đồng)<br>Vậy giá tiền của một chiếc bút chì là $3000$ đồng. | 0,5 |
| **Bài 3** | | **1,0** |
| 3.a (0,5) | HS vẽ hình chữ nhật $ABCD$ đúng số đo $AB = 5$ cm; $BC = 3$ cm. | 0,5 |
| 3.b (0,5) | Chu vi mảnh vườn là:<br>$(12 + 8).2 = 20.2 = 40$ (m) | 0,25 |
| | Số tiền làm hàng rào là: $40.50000 = 2000000$ (đồng)<br>Vậy làm hàng rào đó hết $2000000$ đồng. | 0,25 |
| **Bài 4** | | **0,5** |
| 4 (0,5) | $B = 1 + 3 + 3^2 + 3^3 + ... + 3^{2026} + 3^{2027}$<br>Tổng $B$ có $2028$ số hạng, chia thành $676$ nhóm, mỗi nhóm có $3$ số hạng liên tiếp.<br>$B = (1 + 3 + 3^2) + (3^3 + 3^4 + 3^5) + ... + (3^{2025} + 3^{2026} + 3^{2027})$<br>$B = (1 + 3 + 3^2) + 3^3(1 + 3 + 3^2) + ... + 3^{2025}(1 + 3 + 3^2)$<br>$B = (1 + 3 + 3^2)(1 + 3^3 + 3^6 + 3^9 + ... + 3^{2025})$<br>$B = 13(1 + 3^3 + 3^6 + 3^9 + ... + 3^{2025})$ | 0,25 |
| | Vì $1 + 3^3 + 3^6 + 3^9 + ... + 3^{2025}$ là một số tự nhiên khác $0$, mà $13 \vdots 13$<br>Nên $13(1 + 3^3 + 3^6 + 3^9 + ... + 3^{2025}) \vdots 13$. Vậy $B \vdots 13$. | 0,25 |

**------ HẾT ------**

thuvientoanhoc.com